

Ngày 30/09/2025	66,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.3%	0.8%	-11.9%

Q3/25	ROE	17.2%	+/- YoY ▲ 2.5%
-------	-----	--------------	--------------------------

Q3/25	DT thuần	828	QoQ ▼ 2,076 ▼ 71.5%	YoY ▼ 400 ▼ 32.5%
		tỷ VNĐ		

9T 2025		
DT thuần	5,574	YoY ▲ 2,379 ▲ 74.5%
tỷ VNĐ		

Q3/25	LN gộp	510	QoQ ▼ 1,398 ▼ 73.3%	YoY ▼ 332 ▼ 39.4%
		tỷ VNĐ		

9T 2025		
LN gộp	3,122	YoY ▲ 1,070 ▲ 52.1%
	tỷ VNĐ	

Q3/25	LN thuần	408	QoQ ▼ 1,315 ▼ 76.3%	YoY ▲ 24.0 ▲ 6.2%
		tỷ VNĐ		

9T 2025

LN thuần

2,506

tỷ VNĐ

YoY
▲ 1,756
▲ 234%

Q3/25	LN sau thuế	422	QoQ ▼ 1,059 ▼ 71.5%	YoY ▲ 59.0 ▲ 16.4%
		tỷ VNĐ		

9T 2025

LN sau thuế

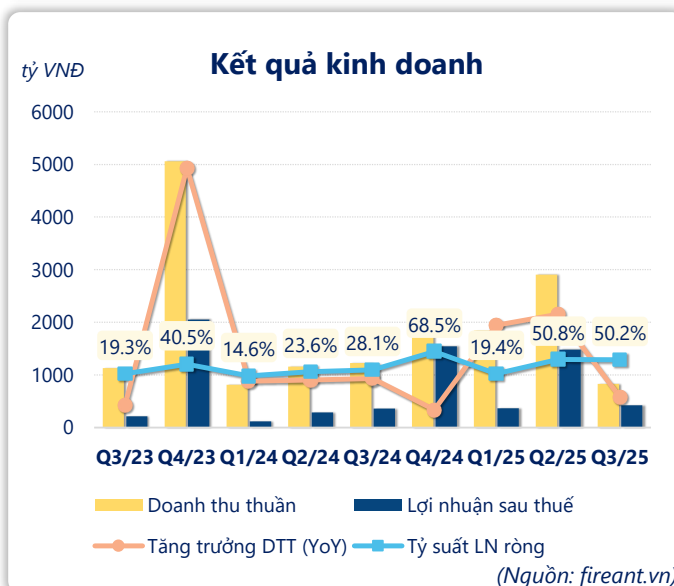
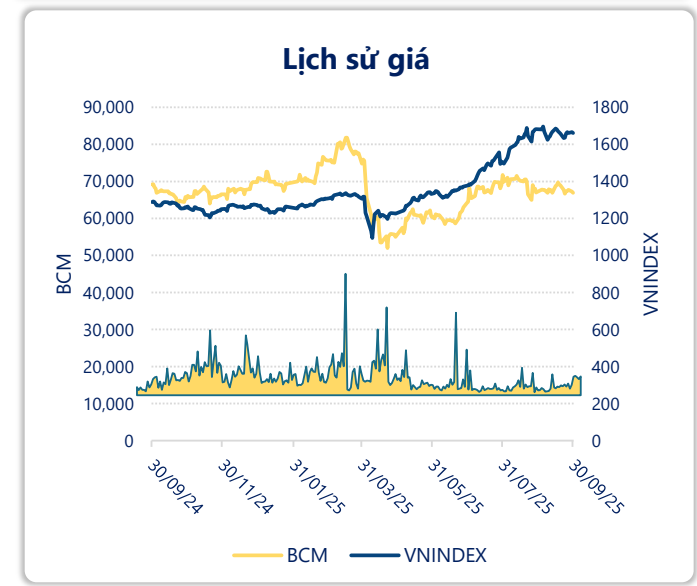
2,269

tỷ VNĐ

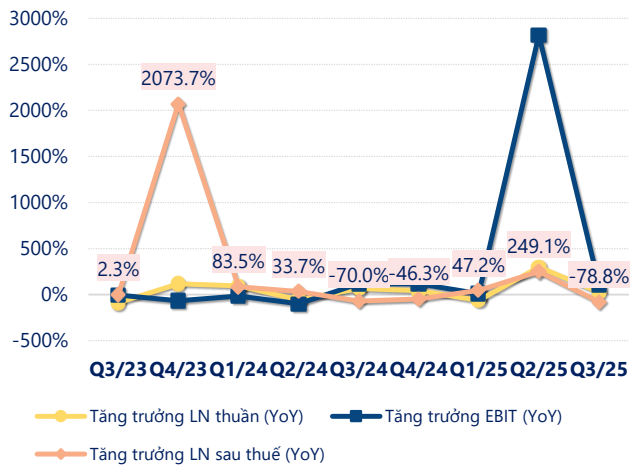
YoY

▲ 1,500

▲ 195%

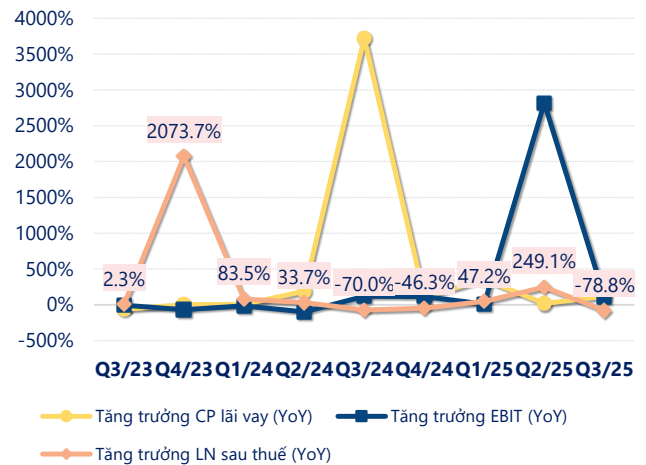


Tăng trưởng lợi nhuận



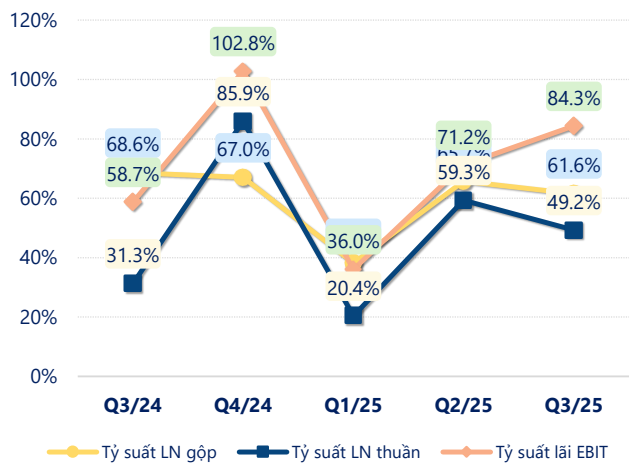
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



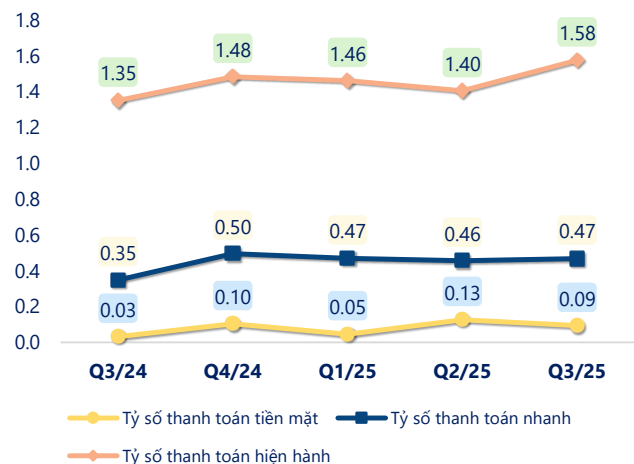
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



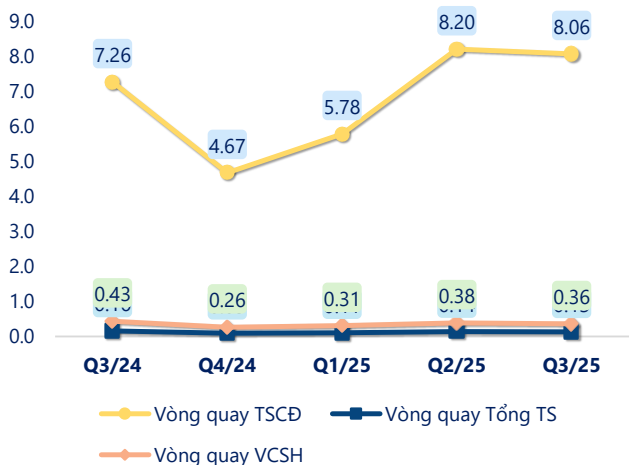
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



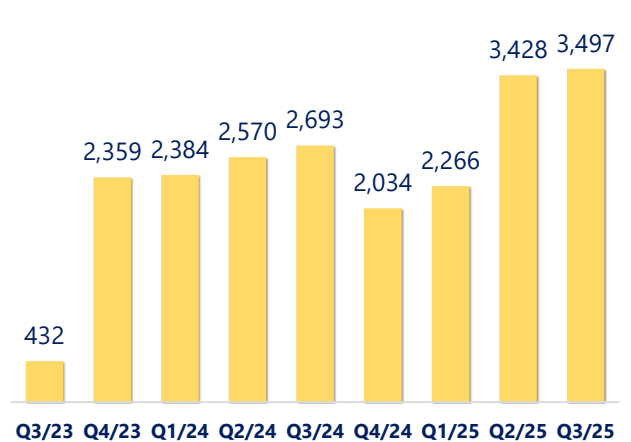
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	828	1,228	-32.5%	5,574	3,195	74.5%
Giá vốn hàng bán	318	385	-17.3%	2,452	1,143	115%
Lợi nhuận gộp	510	842	-39.4%	3,122	2,052	52.1%
Doanh thu HĐTC	10.0	3.42	193%	163	142	15.0%
Chi phí TC	308	342	-9.8%	1,000	954	4.8%
Chi phí lãi vay	308	342	-10.0%	968	939	3.2%
LN trong công ty LKLD	530	243	118%	1,344	765	75.6%
Chi phí bán hàng	204	224	-8.8%	722	749	-3.5%
Chi phí QLDN	129	139	-7.2%	401	507	-21.0%
LN thuần từ HĐKD	408	384	6.2%	2,506	750	234%
Lợi nhuận khác	-17.0	-5.11	-232%	-44.7	1.19	-3843%
LN trước thuế	391	379	3.2%	2,462	751	228%
Lợi nhuận sau thuế	422	363	16.4%	2,269	769	195%
LNST của CĐ cty mẹ	416	344	20.8%	2,250	736	206%

(Nguồn: fireant.vn)

